

**Bản án số: 33/2019/HNGĐ-ST**  
**Ngày 15 tháng 8 năm 2019**  
V/v: “*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Tạ Hồng Tuấn**

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Phùng Văn Tân** và bà **Nguyễn Thị Bích Hà**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Hà Thị Tuyết Mai** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:** Ông **Đỗ Anh Tú** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 90/2019/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2019 về “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 7 năm 2019 và Thông báo mở lại phiên tòa số 73/2019/TB-TA ngày 30 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị Ngọc A** - Sinh năm 1994

Địa chỉ: Khu 11, xã K, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

**Bi đơn:** Anh **Nguyễn Xuân C** - Sinh năm 1992

Địa chỉ: Khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

*Chị A có mặt, anh C vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ngọc A: Chị A yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Thanh Ba giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C, sinh năm 1992. Địa chỉ thường trú; khu 2, xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Cụ thể theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị A trình bày: Chị và anh Nguyễn Xuân C tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau ngày 27/11/2015 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Thời gian đầu sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, cho đến tháng 6/2016 mâu thuẫn phát sinh do vợ chồng bất đồng, không cùng quan điểm sống, anh C thường xuyên chơi bời, cờ bạc là nguyên nhân chính dẫn đến vợ chồng thường xuyên va chạm, xô xát làm cho cuộc sống chung không còn được

hòa thuận hạnh phúc. Mặc dù đã được gia đình hai bên nhiều lần khuyên ngăn nhưng anh C vẫn tiếp tục chơi bời không thay đổi. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm của chị với anh C không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung chị và anh Nguyễn Xuân C không có nên chị không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Về phía anh Nguyễn Xuân C đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu, xem xét các tài liệu, chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Trong quá trình giải quyết vụ án, mặc dù đã được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn là anh Nguyễn Xuân C đều vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành thủ tục hòa giải vụ án theo quy định của pháp luật. Tòa án cũng đã triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng anh C vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là đúng quy định tại khoản 2 điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân C kể từ khi kết hôn cho đến nay và xét yêu cầu ly hôn của chị A, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật và được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền đăng ký kết hôn, do vậy hôn nhân giữa chị A và anh C là hợp pháp. Theo chị A thì sau khi kết hôn vợ chồng cũng đã có thời gian chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó vợ chồng đã phát sinh những mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, anh C lại thường xuyên chơi bời, cờ bạc là những nguyên nhân làm cho vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, mâu thuẫn ngày càng trở nên nghiêm trọng, cuộc sống chung không có hạnh phúc. Xét yêu cầu được ly hôn của chị A và qua xác minh tại địa phương và người nhà của anh C thì thực tế chị A và anh C có mâu thuẫn và có phần nguyên nhân là do anh C chơi bời cờ bạc, hiện nay chị A và anh C đã không còn sống chung, cũng không còn thực hiện nghĩa vụ thương yêu, quan tâm chăm sóc nhau, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng không còn khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy yêu cầu ly hôn của chị A là chính đáng, phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

[3]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân C không có con chung nên không giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác chị A không yêu cầu và cũng do anh C vắng mặt nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác nếu có yêu cầu.

[5]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị Ngọc A.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- **Xử:** Cho chị Nguyễn Thị Ngọc A được ly hôn với anh Nguyễn Xuân C.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Ngọc A và anh Nguyễn Xuân C không có nên không giải quyết.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị A không yêu cầu nên không giải quyết trong vụ án này mà sẽ giải quyết bằng vụ, việc dân sự khác khi có yêu cầu.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ngọc A phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị A đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0001631 ngày 23/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

#### **Nơi nhân:**

- VKSND tỉnh, huyện;
- Thi hành dân sự;
- UBND xã Y;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tạ Hồng Tuấn**